

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thủy - Giáo viên.

2. Bà Nguyễn Thị Chinh - Bí thư Huyện đoàn huyện Gia Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2020/TLST-HS ngày 19/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 10/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hải A, sinh năm 1993 tại Bắc Ninh.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1974 và con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976; Có vợ là Vũ Thị N, sinh năm 1997 (Đã ly hôn); Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

2. Vũ Đình T, sinh ngày 03/11/2002 tại Bắc Ninh.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Q1, xã Q2, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở: Thôn S, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình T2, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2020 đến ngày 07/5/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt tại phiên tòa).

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Đình T:** Bà Nguyễn Thị H2 (là mẹ đẻ của bị cáo Vũ Đình T), sinh năm: 1978, nơi đăng ký HKTT: Thôn Q1, xã Q2, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, chỗ ở: Thôn S, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa của bị cáo Vũ Đình T:** Ông Nguyễn Văn H3, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị H2 (mẹ đẻ của bị cáo Vũ Đình T). (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/5/2020, tại đường làng thôn Đ, thị trấn G, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an thị trấn G bắt quả tang Nguyễn Hải A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục. Hải A khai nhận, đây là gói nhỏ chứa chất ma túy do Vũ Đình T đưa tiền cho Hải A đi mua về để Hải A và T cùng sử dụng.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, phần mặt trước bị nứt vỡ của Hải A.

Sau đó, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Sáng ngày 04/5/2020, Vũ Đình T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Bình xin đầu thú và tự giác giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu vàng gold, phần mặt trước bị nứt vỡ của T và chiếc xe mô tô mang BKS: 99F2 - 9106.

Nguyễn Hải A và Vũ Đình T khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân, cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/5/2020, T dùng máy điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi của T truy cập mạng xã hội Facebook đăng nhập vào tài khoản “T Vũ Đình” và nhắn tin tới tài khoản “Vô Lệ” của Hải A với nội dung: “E con 100 a thiết ke ít a”, Hải A dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nhắn tin lại cho T “nen day xem nao”. Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô mang BKS: 99F2 - 9106 của mẹ T đi đến nhà Hải A ở thôn Y, xã Đ, huyện Gia Bình. Sau khi T gặp Hải A, Hải A gọi điện thoại cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1995 ở V Thôn, xã X, huyện Gia Bình và hỏi mua của L 100.000 đồng ma túy đá, L đồng ý bán và hẹn Hải A ra khu vực chùa thôn Đ, thị trấn G để giao dịch. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS: 99F2 - 9106 chở Hải A ngồi sau đến khu vực chùa Đ để mua ma túy. Khi đi đến gần chùa Đ, T đỗ xe ở đầu ngõ và đưa cho Hải A 100.000 đồng, Hải A cầm tiền và đi vào trong ngõ còn T đợi ở ngoài. Hải A đi vào trong ngõ gặp L, Hải A đưa cho L 100.000 đồng, L cầm tiền và đưa lại cho Hải A 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, Hải A hiểu đây là gói nhỏ chứa chất ma túy nên cầm lấy bằng tay phải và đi bộ ra chỗ T để quay về thì đúng lúc này Công an phát hiện và bắt quả tang.

T đứng đợi Hải A ngoài ngõ khoảng 15 phút không thấy Hải A ra nên một mình điều khiển xe về nhà. Đến sáng ngày 04/5/2020 khi biết Hải A bị bắt quả tang, T đã ra đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định số 331/KLGĐMT-PC09 ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng dạng cục bên trong 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng có khối lượng là 0,2845 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS-GB ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Hải A và Vũ Đình T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Hải A và Vũ Đình T khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định số ma túy đã thu giữ, thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H2 trình bày: Chiếc xe mô tô BKS: 99F2 - 9106 là tài sản hợp pháp của bà do bà mua lại của của anh Nguyễn Thanh B với giá 03 triệu đồng. Bà không biết việc T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Nay, bà đã nhận lại được chiếc xe và không có đề nghị hay yêu cầu gì về chiếc xe trên, bà chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo trong vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hải A và Vũ Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hải A từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Đình T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có phần trước bị nứt vỡ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu vàng gold có phần mặt trước bị nứt vỡ.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo T nhất trí với bản cáo trạng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đưa ra là chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, chưa nhận thức đầy đủ về hành vi đã làm của bản thân để giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện rõ: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/5/2020, tại đường làng thôn Đ, thị trấn G, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Hải A có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, có khối lượng theo kết luận giám định là 0,2845 gam; Loại ma túy: Methamphetamine. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Hải A đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Đình T là người đưa tiền cho Hải A đi mua ma túy và là người đèo Hải A đi mua ma túy về để cùng sử dụng nên bị cáo Vũ Đình T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm. Do vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn huyện Gia Bình. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử các bị cáo kịp thời nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo nhất thời phạm tội, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện tội phạm, nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Bị cáo Hải A là người trực tiếp đi mua và tàng trữ ma túy, còn bị cáo T là người rủ Hải A và đưa tiền rồi đèo Hải A đi mua ma túy, nên xét chung có vai trò tương đương nhau.

[4] *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng phạm vào tội nghiêm trọng quy định trong Bộ luật hình sự. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo, nhưng khi lượng hình cần xem xét sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo T đã ra đầu thú, có ông nội là bệnh binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tại thời điểm phạm tội và đến nay, bị cáo T chưa đủ 18 tuổi, nên áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Hải A không có thu nhập ổn định, không tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo T dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Văn L là người Hải A khai bán ma túy cho Hải A vào tối ngày 03/5/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành cho Hải A và L đối chất tuy nhiên L không thừa nhận việc bán ma túy cho Hải A nên chưa có đủ cơ sở để xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn L.

[6] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 99F2 - 9106 mà Hải A và T sử dụng để đi mua ma túy, đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H2. Do bà H2 không biết việc Hải A và T sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà H2 là đúng.

[7] *Về vật chứng:* Số vật chứng của vụ án chưa xử lý, nay xử lý như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải A và bị cáo Vũ Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hải A **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo Quyết định tạm giam số 37/2020/HSST-QĐTG ngày 29/7/2020 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Đình T **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04/5/2020 đến ngày 07/5/2020.

Áp dụng Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự: Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm chấp hành án phạt tù, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 04/2020/LCĐKNCT-HSST ngày 29/7/2020 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước có ghi: Người nhận: Cơ quan CSĐT CAH Gia Bình mẫu vật còn lại sau giám định kèm kết luận giám định số 331/KLGĐMT ghi ngày 06/5/2020 của phòng PC09, mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có phần trước bị nứt vỡ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu vàng gold có phần mặt trước bị nứt vỡ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hải A và Vũ Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo T, người bào chữa của bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia Bình;
- Công an huyện Gia Bình;
- Chi cục THA huyện Gia Bình (HLPL);
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tùng

(Đã ký)

